TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06-01-2026

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các *Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Minh; bà Châu Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân khu vực 14 – An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – An Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Chau Pho Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 204/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 441/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 500/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã B, tỉnh An Giang, (vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trần Công T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã B, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: Ấp T, xã B, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày: Bà H và ông T tự nguyện đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B (nay là xã B, tỉnh An Giang) vào ngày 20 tháng 06 năm 2008. Sau khi cưới bà H và ông T sinh sống tại tổ A, khóm T, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang (nay là tổ A, ấp T, xã B, tỉnh An Giang). Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, mặc khác ông T không chí thú làm ăn, lại còn cờ bạc, mọi chi tiêu trong gia đình chỉ một mình bà H tự lo liệu. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, thường xuyên cãi vả nhau, đến khoảng tháng 3 năm 2021 ông T đã tự ý bỏ về nhà cha mẹ

ruột của ông T sinh sống tại ấp T, xã L, huyện T (nay là ấp T, xã B, tỉnh An Giang) và ly thân cho đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc hôn nhân không thể kéo dài được nữa nên bà H yêu cầu Tòa giải quyết cho bà H được ly hôn với anh Trần Công T. Về con chung có 02 (hai) con chung là Trần Thị Thanh T1, sinh ngày 04/07/2008 và Trần Thanh P, sinh ngày 05/04/2010, hiện tại các con chung đang sinh sống với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi 02 (hai) con chung tên Trần Thị Thanh T1 và Trần Thanh P, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trần Công T đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang phát biểu ý kiến

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai là chưa tuân thủ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phan Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Trần Công T đã được Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Phan Thị H, ông Trần Công T.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Trần Công T có đăng ký thường trú tại ấp T, xã B, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15, ngày 25 tháng 6 năm 2025; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện T (nay là xã B, tỉnh An Giang) vào ngày 20 tháng 06 năm 2008 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn trong quá trình chung sống thường xuyên bất đồng quan điểm, không có hạnh phúc, cả hai không còn chung sống cùng

nhau. Bị đơn đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có thông báo về phiên hòa giải nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa án tham dự. Từ đó cho thấy bị đơn không có thiện chí trong việc hoà giải đoàn tụ nên việc hàn gắn tình cảm cùng nhau xây dựng gia đình là không thể thực hiện được. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn với bị đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Phan Thị H và ông Trần Công T có 02 (hai) con chung là Trần Thị Thanh T1, sinh ngày 04/07/2008 và Trần Thanh P, sinh ngày 05/04/2010. Từ khi không còn sống chung, các con đều do bà Phan Thị H nuôi dưỡng và bà Phan Thị H yêu cầu tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, nên giao con cho bà Phan Thị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của con chung. Bà Phan Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Trần Công T không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Luật số 85/2025/QH15, ngày 25 tháng 6 năm 2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

- Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị H được ly hôn với ông Trần Công T.

[2] Về con chung: Bà Phan Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị Thanh T1, sinh ngày 04/07/2008 và Trần Thanh P, sinh ngày 05/04/2010. Ông Trần Công T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Phan Thị H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Trần Công T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số: 0004220 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, bà Phan Thị H đã nộp đủ án phí, ông Trần Công T không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 14 – An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 14 – An Giang;
- UBND xã Ba Chúc;
- Các đương sự;
- Lưu HS & VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Ngọc Hà